NGÔ ĐÌNH DIỆM VỚI SỰ RA ĐỜI VÀ SỤP ĐỔ CỦA ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA

NGUYỄN ĐÌNH LÊ*

1. Bối cảnh ra đời của nền Đệ nhất Cộng hòa

Khoảng 10 ngày trước khi Hiệp định Genève được kí, Bảo Đại cử Ngô Đình Diệm về Sài Gòn làm Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam. Gần 1 năm rưỡi sau, vào tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm đã tổ chức cuộc trưng cầu dân ý rồi tuyên bố lập Việt Nam Cộng hòa (1). Việt Nam Cộng hòa dưới thời Ngô Đình Diệm tồn tại từ tháng 10 năm 1955 đến tháng 11 năm 1963 và nó còn được gọi nền *Đệ nhất Cộng hòa*.

Vậy Việt Nam Cộng hòa đã ra đời như thế nào và trong bối cảnh nào?

Vào một ngày cuối tháng 6 năm 1954, Ngô Đình Diệm nhận chức Thủ tướng của Chính phủ Quốc gia Việt Nam ở Sài Gòn. Ngô Đình Diệm về nhiếp chính đúng vào thời điểm cuộc chiến ở Việt Nam đã diễn ra theo chiều hướng quân đội Pháp đang thất bại ở chiến trường và tình thế này trực tiếp dẫn đến sự khủng hoảng sâu sắc của Chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương. Trong hệ thống chính trị thuộc địa, chính phủ Quốc gia Việt Nam của Bảo Đại là một bộ phận trong Chính phủ Liên hiệp Pháp.

Với sự mặc cả chính trị trước khi về Việt Nam, Ngô Đình Diệm được toàn quyền quyết định về chính trị, quân sự, kinh tế của Quốc gia Việt Nam. Đây là một đặc quyền chính trị lớn của Ngô Đình Diệm so với những người tiền nhiệm giữ chức Thủ tướng trước đó. Chức vụ Thủ tướng của chính phủ này đã từng thay đổi nhân sự liên tục và gần như chức vụ hữu danh vô thực.

Trong khuôn khổ hệ thống chính trị của thực dân Pháp ở Việt Nam, một nhà nước có tên Quốc gia Việt Nam thực chất là một kiểu nhà nước con trong chế độ thống trị của Pháp. Về lí thuyết, Chính phủ Quốc gia Việt Nam do Bảo Đại thành lập từng là nơi các thế lực trong nước tranh giành chức Thủ tướng. Từ năm 1950 đến năm 1954, trước khi Ngô Đình Diệm về nước, ngôi vị Thủ tướng của Chính phủ Quốc gia Việt Nam thay đổi liên tục, không ai bám trụ được lâu (2). Đây là điềm báo rằng khi về nhiếp chính Ngô Đình Diệm sẽ đối mặt với nhiều thế lực đang đấu đá tranh giành quyền lực ở miền Nam Việt Nam.

Dù đoán biết khó khăn nhưng không ngờ đến mức đó nên khoảng 1 tuần sau khi về Sài Gòn, Ngô Đình Diệm đã muốn ra đi. Bởi Ngô Đình Diệm trở về trong tình thế khá cô độc, chỉ trừ anh em họ Ngô và một số ít người chào đón, còn quanh đó Ngô Đình Diệm gặp các thế lực chống đối tứ bề. Ngô Đình Diệm chỉ có một vài đơn vị vũ trang với quân số ít ỏi bảo vệ. Chưa kể sức ép từ bên ngoài bởi không phải tất cả quan chức ở Paris và Washington đều ủng hộ chức vụ của Ngô Đình Diệm mà ở trong nước các thế

*PGS.TS.Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

lực dù có hiềm khích với nhau nhưng đều ghét và chống Ngô Đình Diệm.

Dù được Bảo Đại trao quyền rất lớn, nhưng gặp muôn vàn khó khăn mà khó nhất lại phải đối diện với Quân đội quốc gia (3), các tướng lĩnh không tuân phục Ngô Đình Diệm, không chấp nhận vai trò thống lĩnh của Ngô Đình Diệm mà đạo quân này dù sau khi thất bại ở Điện Biên Phủ vẫn còn hàng chục vạn người. Khi quân đội liên hiệp Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam thì lực lượng Quân đội quốc gia Việt Nam càng nổi trội và sẵn sàng gạt Ngô Đình Diệm.

Mặc dù được trao toàn quyền với lực lượng Quân đội quốc gia nhưng người đang chỉ huy lực lượng này và có thực quyền lúc đó là lưỡng quốc tướng quân, Nguyễn Văn Hinh, con của Nguyễn Văn Tâm, người được gọi cọp Cai Lậy. Với đội ngũ tướng tá trong tay, Nguyễn Văn Hinh sẵn sàng tiêu diệt Ngô Đình Diệm và đã chuẩn bị kế hoạch đảo chính để giành chức Thủ tướng (4).

Ngoài tướng Nguyễn Văn Hinh, Ngô Đình Diệm còn phải đối mặt với đạo quân Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo. Tổ chức Tam Liên (Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên liên minh) có quân số đông, ô hợp và sẵn sàng xưng hùng xưng bá, những lực lượng này từng coi Ngô Đình Diệm là dân ngoại đạo, không ưa Ngô Đình Diệm và bất cứ tổ chức riêng lẻ nào trong nhóm này cũng đủ lực hạ sát Ngô Đình Diệm. Riêng lực lượng Bình Xuyên nắm toàn bộ lực lượng cảnh sát và công an vùng Sài Gòn - Gia Định, có hàng ngàn quân đóng trú ngay cạnh thủ phủ của Ngô Đình Diệm và luôn trong tư thế sẵn sàng loại Ngô Đình Diệm.

Một trong những người mà Ngô Đình Diệm căm ghét nhất là Bảy Viễn tức Lê Văn Viễn, cọp rừng Sát, ông trùm Sài Gòn. Ngô Đình Diệm và Bảy Viễn sẵn sàng thanh toán nhau, những tháng đầu khi mới về nước, Ngô Đình Diệm lép vế vì Bảy Viễn có hàng ngàn quân cảnh sát canh giữ Đô thành Sài Gòn.

Về chính trị có tổ chức Đại Việt không ưa gì Ngô Đình Diệm, các chính trị gia ở Sài Gòn lúc đó như Phan Huy Quát, Cao Văn Đỗ và những người từng giữ chức Thủ tướng trước đây như Nguyễn Văn Xuân, Bửu Lộc, Nguyễn Phan Long, Trần Văn Hữu, Nguyễn Văn Tâm… cũng không ưa gì tân Thủ tướng mới, nên luôn muốn hạ uy tín chính trị của Ngô Đình Diệm.

Đánh giá về quan hệ xã hội của Ngô Đình Diệm vào thời gian này, nhiều người Mỹ từng gần gũi với gia đình họ Ngô có nhận xét: Ngô Đình Diệm không có sự ủng hộ đáng kể nào của quần chúng nhân dân (5). Vì thế các quan sát viên quốc tế cho rằng ông ta chỉ giữ quyền được vài tuần (6).

Nhưng cuối cùng Ngô Đình Diệm đã lật được thế cờ, dẹp được hết các lực lượng chống đối rồi tiến tới phế truất Bảo Đại, tuyên bố lập Việt Nam Cộng hòa (26-10-1955) và tự nhận làm Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Vậy lí do nào để Ngô Đình Diệm từ thế bị o ép, khó khăn đã nhanh chóng dẹp mọi trở lực để lên ngôi vị Tổng thống của Đệ nhất Cộng hòa?

Trước hết phải thấy nhà họ Ngô có bản năng chính trị cao hơn các đối thủ thuộc tổ chức Chính phủ Quốc gia hay nhóm Tam liên (7) lúc đó. Bằng năng lực chính trị của mình và biết dựa vào Hoa Kỳ để khoa trương thanh thế dù trên thực tế Washington chưa hẳn ủng hộ Ngô Đình Diệm ngay từ đầu như ông ta cố thể hiện. Nhưng cuối năm 1954, tướng Nguyễn Văn Hinh, Tham mưu trưởng Quân đội quốc gia - đối thủ nặng kí nhất của Ngô Đình Diệm, buộc phải rời miền Nam Việt Nam. Đây là thắng lợi đầu tiên vô cùng quan trọng đối với việc tồn tại của chế độ Ngô Đình Diệm.

Ngay sau đó anh em Ngô Đình Diệm đã dùng chính sách chia rẽ các nhóm phái từng chống mình, chia rẽ nhóm Tam liên để tập trung chống Bình Xuyên, một thế lực có sức mạnh quân sự nhất ở đô thành Sài Gòn và nhóm này được chính Bảo Đại bao che.

Trong tháng 3 và 4 năm 1955, Ngô Đình Diệm có một bộ phận lực lượng giáo phái ủng hộ đã đánh đuổi lực lượng Bảy Viễn khỏi Sài Gòn. Chính sự kiện này đã giúp Ngô Đình Diệm có thêm uy tín và từ đó Washington tin vào năng lực của Ngô Đình Diệm (8). Sau sự kiện này các nhóm vũ trang giáo phái của Cao Đài, Hòa Hảo đã bị tiêu diệt hoặc quay về đầu hàng, qui thuận vai trò lãnh đạo của Ngô Đình Diệm (9).

Bên cạnh khả năng khai thác được các yếu tố thuận lợi dù nhỏ nhất để vượt qua tình cảnh khó khăn, Ngô Đình Diệm còn có anh em của mình tạo thế thuận lợi nhất khi Diệm còn giữ chức Thủ tướng và sau đó lên làm Tổng thống. Trong anh em của Ngô Đình Diệm, có người nhà giúp đối ngoại (liên hệ với Paris và Washington), người giúp thần quyền thông đến tận Giáo hoàng Vatican; người vạch đường hướng nội trị và ngoại giao... Trong lịch sử cận hiện đại Việt Nam, chưa có một gia tộc nào có 1 thủ lĩnh được anh em giúp sức có hiệu quả như vậy.

Hơn nữa, chính Ngô Đình Diệm đã nắm được chính sách đối ngoại của một số nước lớn phương Tây đối với miền Nam Việt Nam rồi từ đó khai thác các khía cạnh có lợi nhất cho mình. Cụ thể như sau:

Trước hết là sự tính toán chính trị của chính phủ Pháp và Hoa Kỳ khi Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng. Với Pháp chúng tôi chưa tìm được tài liệu chính thức nào thể hiện Paris có ủng hộ Ngô Đình Diệm về nước nhiếp chính hay không? Có thể Paris chưa thể bao quát tình thế bởi vì Pháp thất thủ ở Điên Biên Phủ, nội tình Pháp chia rẽ, Paris đang xử lí theo thế buông xuôi Đông Dương, nên khó can thiệp trực tiếp nếu muốn níu chân Ngô Đình Diệm. Tuy Pháp sau thất trận vẫn còn hàng chục vạn quân đang đồn trú ở miền Nam Việt Nam, nhưng họ không thể ngăn cản được những hoạt động của Ngô Đình Diệm khi về nước dù rằng Pháp biết chính sách đả thực (tức đánh thực dân, tức đánh Pháp) của Ngô Đình Diệm. Vả chăng người Pháp cho rằng kẻ đang chống lưng cho Ngô Đình Diệm lại có thế lực vô cùng lớn, vì thế dù muốn hay không Pháp không thể ngăn cản được sự thao túng chính trị của Hoa Kỳ ở Việt Nam. Đây là một thế lực chính trị lớn để từ đó Ngô Đình Diệm có thể lấn át những thế lực chống mình ở trong nước - những người từng phục vụ cho Pháp và đang ngăn cản Ngô Đình Diệm về nước.

Về phía Hoa Kỳ, không phải ngay từ đầu đã ủng hộ Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng, dù Ngô Đình Diệm được nhiều nhân vật có thế lực ở Mỹ ủng hộ. Tuy nhiên, chính phủ Hoa Kỳ với thế thượng phong của mình, biết chắc không ai có thể vượt mặt Hoa Kỳ để lựa chọn nhân vật đứng đầu chính phủ Sài Gòn. Vì thế, Washington có đủ thời gian cân nhắc một cách thận trọng để tìm ra nhân vật nào có thể ngăn chặn được "*làn sóng đỏ*" không để nó vượt qua Vĩ tuyến 17. Trong những người được tính toán giữ chức Thủ tướng cho chế độ Sài Gòn, Ngô Đình Diệm không phải là ứng cử duy nhất, thậm chí Hoa Kỳ đã có dự kiến thay Ngô Đình Diệm (10).

Trong chính sách đối ngoại với các nước thuộc bảo trợ của mình, Nhà Trắng đều tuân thủ nguyên tắc là luôn có phương án dự trù thay thế nhân sự của đồng minh hay của đối tác khi cần thiết. Vì thế họ tìm vài ba ứng cử viên chính trị sau đó bỏ ngỏ mọi khả năng trước khi có quyết định nhân sự

cụ thể. Vả chăng vào thời điểm này không có thế lực nào có thể ngăn cản được ảnh hưởng to lớn của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam. Bởi người Pháp - đồng minh nhưng vẫn luôn mong thoát khỏi bóng của Hoa Kỳ trong vấn đề Đông Dương - đã thất bại thảm hại trên chiến trường. Còn lực lượng Việt Minh, những người có thể ngăn cản cho sự chi phối chính trị của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam, đã tuân thủ Hiệp định Genève, rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Vì thế đây là thời gian tốt để Hoa Kỳ có điều kiện suy xét, cân nhắc chọn nhân sự cho chính quyền miền Nam Việt Nam (11).

Từ năng lực của mình và biết cách tìm người của Hoa Kỳ, Ngô Đình Diệm đã vượt qua các đối thủ khác để trở thành người đứng đầu của chế độ Việt Nam Cộng hòa. Tình thế này được một học giả nhận xét rằng Ngô Đình Diệm là người nổi lên như một nhân vật chủ chốt trong việc thiết lập quyền hành và quyền lực quốc gia Việt Nam, người Mỹ sẽ nhận thấy đồng minh mới này có những ý tưởng riêng về cách thức đảm nhận một nhiệm vụ kiến thiết một chính thể phía nam Việt Nam (12).

Tất cả các vấn đề trên ảnh hưởng đến việc xây dựng Đệ nhất Cộng hòa của Ngô Đình Diệm. Tuy nhiên cái cốt lõi cho sự ra đời lại xuất phát từ 2 yếu tố khác biệt. Đó là Washington khi đặt Ngô Đình Diệm và miền Nam Việt Nam trong chiến lược toàn cầu của mình. Miền Nam Việt Nam là điểm đầu cầu trong chính sách ngăn chặn phong trào cách mạng theo xu hướng chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á. Đây là lợi thế chưa từng có của lực lượng chống đối lại công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Trong khi đó, thế và lực của lực lượng yêu nước ở miền Nam Việt Nam lại có thay đổi lớn. Sau mấy năm kháng chiến trường kỳ, cuối cùng nhân dân Việt Nam đã chiến thắng cả thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam đặt tổ chức được gọi là Quốc gia Việt Nam và lực lượng Quân đội quốc gia Việt Nam - những kẻ theo Pháp chống lại cuộc kháng chiến, vào hoàn cảnh đen tối chưa từng có.

Trong khi đó, dù ở miền Nam cuộc chiến tranh không sôi động quyết liệt như tại chiến trường chính nhưng quân và dân miền Nam đã vươn lên đưa cuộc chiến tranh nhân dân ở địa phương lên tầm cao mới. Vùng giải phóng Trung Bộ được củng cố, mở rộng. Với chiến thắng Điện Biên Phủ đã thúc đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam phát triển chưa từng có.

Nhưng với việc tuân thủ Hiệp định Genève nên lực lượng kháng chiến ở miền Nam tập kết ra Bắc. Trong vòng 300 ngày sau Hiệp định, có khoảng hơn 100.000 cán bộ thuộc lực lượng quân - dân- chính - đảng (Quân đội, Nhân dân, cán bộ Ủy ban Hành chính, đảng viên) rút khỏi miền Nam Việt Nam tập kết ra miền Bắc. Cùng thời gian này, vùng giải phóng rộng lớn được bàn giao cho đối phương kiểm soát và chính quyền kháng chiến các cấp phải giải thể.

Vì thế, khi cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam gặp khó khăn, đồng bào đồng chí ở lại miền Nam không còn ưu thế để đấu tranh với kẻ thù như trong thời kỳ kháng chiến. Ngược lại khi quân đội Liên hiệp Pháp (có bộ phận Quân đội quốc gia của Bảo Đại) rút hàng chục vạn quân về Nam đã làm cán cân so sánh có lợi cho đối phương. Vì thế nhìn trong phạm vi cục bộ thế và lực của cách mạng miền Nam sau thời kỳ chuyển quân tập kết không còn như trước trong cuộc đấu tranh mới với kẻ thù.

Tình thế trên là cơ hội để Ngô Đình Diệm về nước và có điều kiện củng cố thế

lực của mình. Chắc chắn rằng nếu lực lượng kháng chiến vẫn duy trì ở miền Nam Việt Nam sẽ khiến chính quyền của Pháp bất an chứ không kể chính quyền non yếu của Ngô Đình Diệm.

Tất cả các yếu tố trên được anh em Ngô Đình Diệm khai thác để tạo lập ra Việt Nam Cộng hòa và duy trì thể chế này gần 10 năm.

2. Sai lầm, suy vi rồi sụp đổ

Giữa năm 1956, vào thời điểm thực hiện tổng tuyển cử thống nhất đất nước như Hiệp định Genève qui định, Ngô Đình Diệm đã tổ chức bầu cử quốc hội riêng ở miền Nam và sau đó tuyên bố chính thức thành lập Việt Nam Cộng hòa. Từ đó anh em Ngô Đình Diệm đã xây dựng miền Nam Việt Nam như một quốc gia độc lập, chia cắt đất nước, chống lại nguyện vọng thống nhất đất nước của toàn dân tộc.

Sau khi thành lập, Việt Nam Cộng hòa đã có quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia trên thế giới (chủ yếu các nước tư bản và các nước nằm trong vòng cương tỏa của Hoa Kỳ). Chính phủ Hoa Kỳ là một trong những chính phủ đầu tiên công nhận Việt Nam Cộng hòa. Mấy năm sau Hoa Kỳ cam kết sẽ bảo vệ chính quyền Sài Gòn. Theo R.B.Smith, đã dẫn thư của Tổng thống John Fitzgerald Kennedy gửi Ngô Đình Diệm (14-12-1961) khẳng định Hoa Kỳ ủng hộ Sài Gòn chống lại miền Bắc (13). Đây là phao cứu sinh của chế độ Sài Gòn và Ngô Đình Diệm tin chắc vào cam kết này.

Nhưng tình thế thay đổi rất nhanh trong vài năm sau đó: cuộc đảo chính cuối năm 1963 đã xóa bỏ nền Đệ nhất Cộng hòa cùng với việc Ngô Đình Diệm bị hạ bệ, bị sát hại đã làm xôn xao dư luận quốc tế. Vậy vì sao chế độ với Tổng thống của nó được Hoa Kỳ cam kết bảo vệ vài năm trước lại bị thủ tiêu? Có rất nhiều ý kiến trả lời khác nhau về sự kiện này. Trong bài viết này chúng tôi phân tích sự sụp đổ của Đệ nhất Cộng hòa là tất yếu và nó xuất phát từ mấy nguyên nhân chủ yếu sau:

Độc tài, gia đình trị nên bị cô lập, thất thế

Sau khi trở thành Tổng thống và sắp đặt anh em của mình vào các vị trí quan trọng trong bộ máy Việt Nam Cộng hòa, gia đình họ Ngô dần dần trở nên độc tài, xóa bỏ dân chủ, tự do và song song với quá trình này là Ngô Đình Diệm củng cố quyền lực gia đình đến mức Việt Nam Cộng hòa là hiện thân của chế độ gia đình trị. Mọi thành viên trong chính phủ và lưỡng viện chỉ thực hiện mọi công việc theo chủ kiến của anh em Ngô Đình Diệm. Hậu quả của nó là nhiều người, nhiều tổ chức đã phản đối, chống lại chính sách gia đình trị của họ Ngô. Trong nhiều cuộc đấu tranh chống chế độ gia đình trị đã nổ ra ở Sài Gòn lúc đó có 2 sự kiện điển hình.

Một là những người trong nhóm nhân sĩ tự do tiến bộ (14) gồm hầu hết những nhân vật từng làm Bộ trưởng của chế độ Sài Gòn (15) đã họp (26-4-1960) tại khách sạn Caravelle ra tuyên bố rằng Hiến pháp (của Việt Nam Cộng hòa) đã không được thực hiện; thực tại ở miền Nam Việt Nam không có dân chủ. Nhóm Caravelle đòi xóa bỏ tình trạng quyền lực nằm trong tay gia đình (chỉ gia đình trị) nơi ban hành các quyết định, các mệnh lệnh…

Các yêu cầu của nhóm Caravelle (được gọi là giới thượng lưu, những người có vị thế cao ở Sài Gòn) đã phản ánh mức độ độc đoán chuyên quyền của anh em Ngô Đình Diệm. Tuyên bố Caravelle gây ảnh hưởng lớn trong dư luận Sài Gòn, góp phần đẩy chế độ Việt Nam Cộng hòa của Ngô Đình Diệm vào thế cô lập ngay trong cơ sở thượng tầng của nó.

Sự kiện thứ hai là sự đàn áp, khủng bố của chính quyền Sài Gòn đối với đồng bào phật tử và cấm đoán Phật giáo nên phong trào đấu tranh của phật tử từ vài tỉnh thành đã bùng lên khắp Sài Gòn, rung chuyển toàn xã hội. Chính quyền Sài Gòn đã huy động lực lượng vũ trang đàn áp phong trào. Nhiều phật tử đã bị giết, cầm tù. Nhưng phong trào vẫn bùng nổ dữ dội, lôi cuốn hầu hết mọi tầng lớp xã hội tham gia chống chính sách đàn áp đẫm máu của Ngô Đình Diệm. Trong lịch sử phật giáo Việt Nam, chưa có hiện tượng nào bị chính quyền kì thị, cấm đoán, khủng bố như thời Ngô Đình Diệm. Sự đàn áp phong trào Phật giáo của chính quyền Sài Gòn năm 1963 đã đẩy chính quyền này vào thế đối đầu với toàn thể nhân dân miền Nam.

Hai sự kiện trên không thể hiện hết toàn bộ phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam lúc đó nhưng nó đã phản ánh một cách sâu sắc tình trạng bị cô lập của chế độ Ngô Đình Diệm. Đây là một trong nhiều yếu tố then chốt dẫn đến sự suy vong của Đệ nhất Cộng hòa.

Bình luận về sự đàn áp Phật giáo miền Nam năm 1963, đã có nghiên cứu nhận xét rằng với sự đàn áp Phật giáo, chính quyền Ngô Đình Diệm đã bắt đầu cuộc chiến chống lại người dân mình (16). Chống lại nhân dân là yếu tố cơ bản dẫn đến sự suy vi của chế độ Ngô Đình Diệm.

Chính sách độc tài của Ngô Đình Diệm gắn bó với chế độ gia đình trị. Người anh của Ngô Đình Diệm là Ngô Đình Thục là nhân vật từng kỳ thị tôn giáo, cấm cản Phật giáo hoạt động tự do nhưng lại o bế Thiên Chúa giáo. Tại miền Trung, Ngô Đình Cẩn nổi tiếng tàn bạo, trở thành ông vua đầy quyền sinh quyền sát ở xứ Trung phần.

Tại phủ Tổng thống, Ngô Đình Nhu chỉ là cố vấn nhưng quyền thế vô cùng lớn, có thể sắp xếp nhân sự cho chính quyền. Ngô Đình Nhu coi những người quanh mình như những người trí thức và thuộc cấp như cỏ rác (17). Ngô Đình Nhu đầy quyền lực, có khi còn lấn át anh mình và chi phối mọi hoạt động của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đến mức Ngô Đình Diệm không thể tồn tại được một ngày nếu không có Ngô Đình Nhu.

Đánh giá khái quát nền Đệ nhất Cộng hòa, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ khẳng định chế độ Sài Gòn gây oan trái, nền cai trị độc tài với bản chất phong kiến gia đình trị (18).

Ngô Đình Diệm thành lập Việt Nam Cộng hòa với sự cố kết của các anh em mình và chính thể này cũng đã kết thúc trong sự cô độc giữa các anh em gia tộc họ Ngô vào năm 1963.

Gắng thoát Mỹ một cách không tưởng

Gần như cùng thực hiện chính sách độc tài với nhân dân miền Nam Việt Nam, anh em Ngô Đình Diệm gắng tìm cách thoát Mỹ hay ít nhất tìm cách hạn chế không để người Mỹ dính líu sâu vào thời cuộc ở miền Nam Việt Nam. Ý định này được thể hiện trong mấy nội dung.

Về kinh tế: Khi Hoa Kỳ khuyến cáo thực hiện chính sách kinh tế mới (19), anh em Ngô Đình Diệm không tán đồng con đường đó. Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu không chủ trương hiện đại nền kinh tế Việt Nam Cộng hòa như mô hình Tennessee (20), tức là đạt được biến đổi xã hội nhanh thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng ở qui mô lớn. Anh em Diệm - Nhu cho rằng kinh tế, xã hội phải được xây dựng dựa trên điều kiện cụ thể của Việt Nam. Ngô Đình Diệm xác định không chú trọng xây dựng công nghiệp nặng, chỉ tập trung xây dựng ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp tiêu dùng. Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu cho rằng phải xây dựng kinh tế

mới nhưng không thoát ly xã hội truyền thống như ý của người Mỹ.

Trong nông nghiệp, chính quyền Sài Gòn không làm theo đề xuất của cố vấn Hoa Kỳ là điều chỉnh ruộng đất bằng cách chia ruộng từ các điền chủ lớn cho tá điền. Thay vào đó, Ngô Đình Diệm thực hiện bằng cách điều chỉnh xã hội, đưa dân cư nông thôn từ vùng đông dân ruộng ít đến địa bàn mật độ dân cư thưa, ruộng đất nhiều, nhất là vùng chưa khai hoang phục hóa. Để xây dựng kinh tế nông nghiệp, Ngô Đình Diệm không thực hiện bằng điều chỉnh mặt bằng kinh tế từ phân phối lại ruộng đất mà từ điều chỉnh xã hội. Cách thực hiện chính sách cải cách điền địa của anh em Ngô Đình Diệm không được Hoa Kỳ tán đồng, cho rằng đó là cải cách nửa vời.

Nhận xét khái quát về chính sách xây dựng kinh tế của Ngô Đình Diệm, một học giả Hoa Kỳ cho rằng chính quyền Sài Gòn từng muốn thực hiện tự túc đơn thuần, muốn đưa miền Nam Việt Nam thoát khỏi viện trợ Mỹ. Anh em Diệm - Nhu cho rằng rằng nếu dựa vào viện trợ nước ngoài để sinh tồn chẳng khác nào "ngồi chờ chết" (21).

Tuy nhiên thực tế đã chỉ ra rằng kinh tế Việt Nam Cộng hòa và cả chế độ này sẽ tan rã nếu thiếu trợ giúp hàng ngày của Hoa Kỳ.

Về an ninh quốc phòng: Một lĩnh vực Việt Nam Cộng hòa phụ thuộc vào Hoa Kỳ nhiều nhất nhưng đồng thời Ngô Đình Diệm tìm cách là hạn chế số lượng binh sỹ Hoa Kỳ tại miền Nam Việt Nam (22).

Vào đầu thập niên 1960, Hoa Kỳ đã đưa hàng vạn cố vấn quân sự vào miền Nam Việt Nam. Cố vấn Mỹ chỉ đạo đến tận cấp các phân đội nhỏ của quân đội Sài Gòn trong khi chính quyền Sài Gòn chỉ yêu cầu cố vấn Hoa Kỳ dừng ở cấp trung/lữ đoàn.

Phần lớn cố vấn Hoa Kỳ đóng vai trò chỉ huy các đơn vị lực lượng Quân lực Việt Nam Cộng hòa và số lượng ngày càng nhiều. Vào năm 1963, số cố vấn của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam khoảng 20.000 người. Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu đã không muốn số lượng nhiều như vậy. Ngô Đình Nhu đã phản ứng đòi xét lại toàn diện các điều khoản mà Hoa Kỳ cung cấp viện trợ cùng với việc người Mỹ tham gia chương trình kiến thiết ở miền Nam Việt Nam. Anh em Ngô Đình Diệm còn đề nghị số quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam chỉ duy trì khoảng 4.000 người (23).

Dư luận Hoa Kỳ cho rằng từ năm 1956, Ngô Đình Diệm đã muốn Hoa Kỳ nới lỏng ràng buộc về kinh tế, quân sự và chính trị đối với Việt Nam Cộng hòa. Từ năm 1961, gia đình họ Ngô nhiều lần bất bình với cách cư xử của Hoa Kỳ với Việt Nam Cộng hòa.

Trong một lần tiếp xúc với một quan chức cấp cao của Nhà Trắng, Ngô Đình Diệm nói rằng miền Nam Việt Nam không muốn là nhà nước bảo hộ. Từ nhận xét của Ngô Đình Diệm, tờ *Thời Báo Việt Nam* (Sài Gòn) đã viết Hoa Kỳ tìm cách sử dụng miền Nam Việt Nam như con tốt của chủ nghĩa đế quốc tư bản (24).

Sự ương ngạch ở mức nào đó với Hoa Kỳ và chính sách độc tài, gia đình trị của Ngô Đình Diệm là những yếu tố dẫn đến sự suy vong của chế độ Ngô Đình Diệm.

Chống lực lượng kháng chiến, chống nhân dân: Nguồn gốc chính của sự sụp đổ của nền Đệ nhất Cộng hòa

Tự xưng là chế độ tự do dân chủ nhưng chính quyền Ngô Đình Diệm đã phạm sai lầm lịch sử là chống lại nhân dân miền Nam. Có 2 tội ác nổi bật của Ngô Đình Diệm tàn sát nhân dân miền Nam.

Một là, chống cộng, diệt cộng. Ngay khi vừa ổn định được chức vị của mình, khoảng từ cuối năm 1955, Ngô Đình Diệm bắt đầu truy lùng, thủ tiêu cán bộ Việt Minh mà Ngô Đình Diệm gọi là Việt Cộng. Từ năm 1956 trở đi, khi yên ngôi Tổng thống, Ngô Đình Diệm càng khủng bố người yêu nước một cách tàn độc.

Tố cộng, diệt cộng của Ngô Đình Diệm nhằm diệt những người từng thực hiện cuộc kháng chiến chống Pháp, họ là cán bộ kháng chiến 9 năm. Dưới sự lãnh đạo của cách mạng, quảng đại nhân dân miền Nam đã tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, bảo vệ nền độc lập dân tộc, chống lại thực dân Pháp và lực lượng quân đội quốc gia Việt Nam của chính phủ quốc gia Việt Nam (25) do Bảo Đại thành lập muốn thủ tiêu thành quả Cách mạng tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam.

Tố cộng, diệt cộng của Ngô Đình Diệm là đánh người kháng chiến và Ngô Đình Diệm lấy danh nghĩa quốc gia, dân tộc để thực hiện nhiệm vụ đó. Như vậy, Ngô Đình Diệm đã đánh tráo lịch sử, tự nhận mình là yêu nước, quốc gia, còn đối phương là Việt Cộng.

Chính sách tố cộng, diệt cộng lên đỉnh điểm khi Ngô Đình Diệm thực hiện Luật 10/59. Sự tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm đã đẩy lực lượng cách mạng miền Nam đến nguy cơ có thể bị thủ tiêu hoàn toàn nếu không có giải pháp cách mạng kịp thời (26).

Một sự kiện tiêu biểu khác thể hiện chính sách khủng bố, đàn áp dân chủ của Ngô Đình Diệm là vụ đàn áp Phật giáo năm 1963. Dù phong trào Phật giáo lúc đó không phải là cuộc đấu tranh cách mạng nhưng chính cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam đã tác động cho cuộc đấu tranh của Phật tử phát triển thuận lợi.

Đàn áp, khủng bố của Ngô Đình Diêm đối với đồng bào yêu nước, những người đấu tranh vì thống nhất tổ quốc lên cao điểm từ năm 1959 đến năm 1963. Kết quả là chính quyền Sài Gòn đã đối lập với mọi lực lượng, mọi giai tầng trong xã hội miền Nam Việt Nam. Nỗi lo thất bại, ám sát hoặc bị đảo chính bao trùm lên gia đình Ngô Đình Diệm. Vì thế mọi hoạt động của chế độ này đều lấy đối địch với cộng đồng xã hội miền Nam làm điều kiện tồn tại của mình. Do đó có nhiều tầng lớp xã hội và cá nhân trong và ngoài nước từng ủng hộ Ngô Đình Diệm đã nhìn lại đúng bản chất chế độ này và quay lại tìm cách lật đổ Ngô Đình Diệm (27).

Các quan chức Hoa Kỳ cho rằng nhân dân miền Nam đã mất lòng tin vào Ngô Đình Diệm. Trong báo cáo của Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ McNamara gửi Nhà Trắng tháng 9-1963 nói rằng, ở miền Nam binh lính và dân chúng phẫn nộ với chính quyền Sài Gòn, bởi Diệm và Nhu đã đàn áp toàn dân (28).

Chống nhân dân, khủng bố lực lượng yêu nước, chống những người kháng chiến cũ, ngăn cản công cuộc thống nhất nước nhà của Ngô Đình Diệm là nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và sức mạnh vĩ đại của công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong mấy năm đầu đã tác động đến toàn xã hội miền Nam và từ đó đặt chính quyền Sài Gòn của Ngô Đình Diệm trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Muốn cứu vãn tình thế, Hoa Kỳ đã giật dây đảo chính lật đổ Chính quyền Sài Gòn và Ngô Đình Diệm bị thủ tiêu bởi những người từng là thuộc cấp của mình. Chính sức mạnh vĩ đại của cuộc kháng chiến thần thánh của toàn dân tộc là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy tàn của Ngô Đình Diệm.

3. Lời kết

Nền Đệ nhất Cộng hòa của Ngô Đình Diệm đã mở ra hai thập kỉ tồn tại của chế độ Việt Nam Cộng hòa. Dù nó có khác ít nhiều so với nền Đệ nhị Cộng hòa thời Nguyễn Văn Thiệu, nhưng có đặc điểm và thuộc tính như nhau là đều nhờ vào sự bảo trợ tối đa của Hoa Kỳ. Không có Hoa Kỳ, không có sự tồn tại của Việt Nam Cộng hòa thời Ngô Đình Diệm cũng như thời Nguyễn Văn Thiệu. Nhưng dưới thời Ngô Đình Diệm, Việt Nam Cộng hòa có tính toán (ít nhất là mong muốn) tự xây dựng, không muốn quá lệ thuộc vào Hoa Kỳ, không muốn có hàng vạn quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Trong khi đó Nguyễn Văn Thiệu luôn ngóng đợi Hoa Kỳ duy trì hàng chục vạn quân ở miền Nam và dùng máy bay B.52 tàn phá miền Bắc.

Việt Nam Cộng hòa dưới thời Ngô Đình Diệm có những cải cách dân chủ nhất định (giáo dục, báo chí), cho phép một số cuộc đấu tranh chính trị nhất định, mà thời thuộc Pháp chưa từng có (29). Ngay tại vùng giải phóng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), dù chính quyền cách mạng ban hành và thực thi chế độ dân chủ nhân dân nhưng do vùng tự do còn hẹp, cư dân ít và hơn nữa vì tập trung tất cả sức lực cho cuộc kháng chiến thần thánh nên nhiều chính sách của cách mạng chưa có điều kiện thi hành triệt để.

Trước yêu cầu khách quan của xã hội, bước đầu Ngô Đình Diệm đã ban hành, thực hiện một số cải cách kinh tế, xã hội và đã có những kết quả và phát triển nhất định so với thời kỳ thực dân, phong kiến.

Chế độ Việt Nam Cộng hòa ra đời và tồn tại hoàn toàn phụ thuộc vào chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ. Chiến lược đó là xác lập và giữ vững vị thế số 1 của Hoa Kỳ trên thế giới. Hoa Kỳ phải chi phối được sự tồn tại, phát triển của các quốc gia, dân tộc khác. Chiến lược toàn cầu này không thay đổi dù mỗi thời kỳ có thể có mưu tính, phương lược để thực hiện khác nhau.

Trong khoảng ngót nửa thế kỉ của thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Hoa Kỳ giương ngọn cờ thánh chiến chống cộng để bảo vệ thế giới tự do, mà thực chất bảo vệ quyền lợi tối thượng của mình rồi mới tính đến lợi ích của đồng minh. Vào thời gian này, Đông Nam Á - Việt Nam trở thành một điểm nóng của Chiến tranh Lạnh. Hoa Kỳ quyết đẩy lùi chủ nghĩa cộng sản tại khu vực bằng cách phải đánh bại công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất nước nhà của nhân dân Việt Nam.

Chính sách của Hoa Kỳ rất thực dụng, rõ ràng. Muốn giữ nguyên thực trạng chính trị của miền Nam Việt Nam trong vòng ảnh hưởng của Mỹ thì phải tìm được 1 người bản địa có khả năng thực hiện được điều đó và khi đã có nhân vật đó thì sẽ ủng hộ tới cùng. Dù nhân vật đó có thể không đồng tình với giải pháp kinh tế, chính trị, xã hội hay quân sự của Hoa Kỳ nhưng miễn là người đó đủ khả năng thực hiện được ý đồ chiến lược của Hoa Kỳ và nhất định phải giữ được thể chế chính trị Sài Gòn thân Mỹ; chính quyền đó phải tồn tại được và phải chiến thắng nếu bị đối phương tiến công. Bất cứ ai nếu đảm nhận được yêu cầu đó thì Washington sẽ o bế hết lòng.

Tuy nhiên, Ngô Đình Diệm cũng như Nguyễn Văn Thiệu sau đó không thể ổn định chính trị ở miền Nam Việt Nam trước sức mạnh của nhân dân đòi thống nhất đất nước. Trước nguy cơ bị thất bại, Hoa Kỳ phải phế bỏ những chính trị gia bất lực. Do đó, chính cuộc kháng chiến

chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là yếu tố quyết định về sự tồn vong của chế độ Sài Gòn. Đó là kết cục tất yếu của chế độ Ngô Đình Diệm.

Từ sự suy vong của Đệ nhất Cộng hòa cho tới Đệ nhị Cộng hòa, từ sự thất sủng của Ngô Đình Diệm đến Nguyễn Văn Thiệu có thể rút ra 2 điều đáng lưu ý. Một là các nước lớn thường hay sử dụng và sẵn sàng thay các con bài chính trị phục vụ quyền lợi của mình và hai là thực tế lịch sử chỉ ra thực chất của cái gọi là độc lập của Việt Nam Cộng hòa chỉ là ảo tưởng. Năng lực nó tự tồn tại là không thể.

CHÚ THÍCH

(1). Cụm từ *Quốc gia Việt Nam*, *Việt Nam Cộng hòa*, *Đệ nhất Cộng hòa, Đệ nhị Cộng hòa* là do phía đối phương tự đặt, chúng tôi dùng sử dụng lại để thuần túy chỉ danh xưng một tổ chức mà hoàn toàn không có định tính chính trị.

(2). Gồm Nguyễn Văn Xuân, Bửu Lộc, Nguyễn Phan Long, Trần Văn Hữu, Nguuyễn Văn Tâm thay phiên giữ chức Thủ tướng.

(3). Tổ chức có tên năm 1950 thuộc Chính phủ quốc gia Việt Nam trong Khối liên hiệp Pháp.

(4). Tướng Hinh đã dự tính làm đảo chính lật đổ giành lại chính quyền vào ngày 20 - 9 - 1954

(5). Ý kiến của Harwood và những mật vụ khác của CIA ở Sài Gòn từng làm việc với Ngô Đình Nhu năm 1954 nhận xét anh em họ Ngô không hề có sự ủng hộ quần chúng nào đáng kể ở Việt Nam. Dẫn theo Edward Miller, *Liên minh sai lầm: Mỹ và số phận miền Nam Việt Nam,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.116.

(6). Edward Miller, *Liên minh sai lầm, Ngô Đình Diệm, Mỹ và số phận miền Nam Việt Nam,* sđd, tr. 134.

(7). Bao gồm 3 phái Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên liên minh với nhau gọi Tam Liên.

(8). Trước đó các chính khách Hoa Kỳ vẫn sử dụng chính sách nước đôi, chờ cục diện diễn ra ở Sài Gòn như thế nào để ủng hộ Ngô Đình Diệm hay không.

(9). Dẫn theo *Thành tích 4 năm hoạt động của chính phủ Việt Nam Cộng hòa,* Sài Gòn, 1958- Bộ Thông tin Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ấn hành, tr. 193 viết, sau sự kiện dẹp sòng bạc Đại Thế giới, từ đó bộ đội Cao Đài trở về chính phủ, loạn quân Bình Xuyên, Hòa Hảo bị tiêu diệt hoặc trở về qui thuận.

(10). Tháng 4-1955, Trung tướng Lowton Collin, Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn từ năm 1954 cho rằng, Ngô Đình Diệm đã thất bại và ông ta đã thuyết phục được Tổng thống Dwight D. Eisenhower tin Đại sứ ở Sài Gòn nên Collin cùng Dulles mansfild - Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ (từ 1953 đến năm 1959) soạn kế hoạch bàn với Pháp thay Ngô Đình Diệm bằng Phan Huy Quát hoặc Trần Văn Đỗ. Dẫn theo Edward Miller, *Liên minh sai lầm, Mỹ và số phận miền Nam Việt Nam,* sđd, tr. 66.

(11). Có 2 cơ quan ở Hoa Kỳ chịu trách nhiệm xem xét Ngô Đình Diệm là Bộ Ngoại giao và CIA. Nhưng hai cơ quan này thường xuyên có ý kiến khác nhau về Ngô Đình Diệm, thậm chí ngay trong Bộ Ngoại giao cũng luôn có ý kiến bất đồng. Ví dụ như phái bộ đại sứ quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn có ý kiến khác với Bộ Ngoại giao và cũng tương tự như thế chi nhánh CIA ở Sài Gòn đánh giá Ngô Đình Diệm khác tổng hành dinh CIA. Những nhận định chéo kheo này làm ít nhất 3 lần khiến các tổng thống Mỹ (Dwight D. Eisenhower và John Fitzgerald Kennedy) lúng túng khi xử lí Ngô Đình Diệm.

(12). Edward Miller, *Liên minh sai lầm, Mỹ và số phận miền Nam Việt Nam,* sđd, tr. 120.

(13). R.B.Smith, *An International History of the Vietnam War, The Kenedy Strategy, Volume II The Strurgle for South- East Asia, 1961-1965,* St. Martins Press- New York, 1985, tr. 25.

(14). Danh xưng của nhóm này.

(15). Gồm Trần Văn Văn, Trần Văn Hương, Phan Huy, Phan Khắc Sửu, Nguyễn Lưu Viên, Huỳnh Kim Hữu, Trần Văn Lý, Nguyễn Tiến Hỷ, Trần Văn Đỗ, Lê Ngọc Chấn, Lê Quang Luật, Lương Trọng Tường, Nguyễn Tăng Nguyên, Phạm Hữu Chương, Trần Văn Tuyên, Tạ Chương Phùng, Trần Lê Chất, Hồ Văn Vui.

(16). Edward Miller, *Liên minh sai lầm, Mỹ và số phận miền Nam Việt Nam,* sđd, tr. 317.

(17). Đỗ Thọ, *Nhật kí Đỗ Thọ*, Nhà in Đồng Nai, 1970, tr. 77.

(18). Điện của Bộ Ngoại giao gửi cho Đại sứ Henry Cabot Lodge Jr ngày 24 tháng năm 1963, *Hồ sơ mật,* từ các nguồn của chính phủ Mỹ, Tâm Diệu-Trí Tánh Nguyên Giác-Nguyễn Minh Tiến, sđd, tr.13.

(19). Các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ đưa lý thuyết xây dựng kinh tế mới là đẩy nhanh công nghệp hóa, hiện đại cho các quốc gia chịu ảnh hưởng của Hoa Kỳ vừa giành được độc lập sau năm 1945.

(20). Hoa Kỳ muốn các nước chịu viện trợ của mình xây dựng một xã hội dựa trên cơ sở hạ tầng với qui mô lớn, những dự án lớn, hiện đại.

(21). Edward Miller*, Liên minh sai lầm: Mỹ và số phận miền Nam Việt Nam,* sđd, tr. 319.

(22). Có thể quan hệ này ở thời kỳ Đệ nhất Cộng hòa khác với thời Đệ nhị Cộng hòa, Ngô Đình Diệm không muốn phụ thuộc nhiều vào sự can thiệp quân sự của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam, trong khi đó Nguyễn Văn Thiệu muốn Hoa Kỳ duy trì lâu dài hàng chục vạn quân ở miền Nam Việt Nam.

(23). Năm 1962 lấy cớ giúp chống lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long, Hoa Kỳ nâng số quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam lêm trên 20.000 người.

(24). Lời của Ngô Đình Diệm nói với phái đoàn Taylor- Rostow, vài ngày sau một số báo ở Sài Gòn cáo buộc Washington như trên. Đây là báo chí Sài Gòn công khai chỉ trích chính sách của Mỹ. Xem Edward Miller *Liên minh sai lầm nói,* sđd, tr. 312.

(25). Quân đội Quốc gia Việt Nam là lực lượng vũ trang của Quốc gia Việt Nam, là một phần của Quân đội Liên hiệp Pháp, được sự bảo trợ tài chính và chỉ huy từ Liên hiệp Pháp. Đến năm 1955 được cải tên thành Quân đội Việt Nam Cộng Hòa và Chính phủ quốc gia đó đặt tên Việt Nam Cộng hòa sau khi loại Bảo Đại (1955). Như vậy, Việt Nam Cộng hòa và lực lượng vũ trang của nó không thay đổi bản chất và nhân sự được giữ nguyên trừ người đứng đầu.

(26). Đến năm 1950, có khoảng 90% cán bộ ở lại miền Nam đã bị địch bắt hoặc bị thủ tiêu, chỉ còn lại khoảng 5.000 cán bộ, đảng viên.

(27). Một người tùy tùng thân tín của Ngô Đình Diệm có nhận xét chế độ Ngô Đình Diệm đầy hiểm khích, nghi kị. Từ năm 1962 nó chỉ còn uy lực bên ngoài, bên trong ung nhọt, dẫn lại theo Đỗ Thọ, *Nhật kí Đỗ Thọ*, Nhà in Đồng Nai, 1970, tr. 152.

(28) Báo cáo ngày 26-9-1963 Bộ trưởng Quốc phòng McNamara sau khi xem xét tình hình miền Nam Việt Nam, *Hồ sơ mật, từ các nguồn tài liệu của chính phủ Mỹ*, Nhóm Thiện Pháp thực hiện, sđd, tr. 210, 224.

(29). Đối phó với người biểu tình, tuần hành, Pháp còn cho máy bay đến ném bom (như cuộc đấu tranh của nông dân Hưng Nguyên 19-12-1930).